

Bản án số: 256/2023/HS-ST
Ngày: 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố H, Bà Nguyễn Thị Phương X - Kiểm sát viên.

(Tại điểm cầu trung tâm)

Ngày 04 và ngày 06 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2023/TLST/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kim T (tên gọi khác: không), sinh năm 1992, tại: Đồng Nai; Số định danh cá nhân: 075092021615; Thường trú: Đội 4, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định. Nghề nghiệp: bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Kim T1; Mẹ: Đinh Thị Lệ H1; Vợ: Nguyễn Thị T2, có 02 con (sinh năm 2016, 2021); Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/02/2023.

2. Nguyễn Minh K (tên gọi khác: không), sinh năm 2001, tại: Kiên Giang; Số định danh cá nhân: 091201009158; Thường trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Cha: Nguyễn Văn K1; Mẹ: Nguyễn Thị Đ; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 18/02/2023.

Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K có mặt tại phiên tòa tại điểm cầu thành phần.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1963

Địa chỉ: T, số A X Hà Nội, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/02/2023, Nguyễn Kim T là bảo vệ tại chung cư M, địa chỉ: số A X Hà Nội, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ca trực và tuần tra xung quanh khu vực chung cư thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 59P2- 436.79 của ông Nguyễn Đức V dựng ở đường hành lang chung cư, cạnh đường vào sân tennis, đối diện cửa hàng Tous Les J, không khóa cổ xe và không có người trông coi. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, T thấy xe mô tô trên vẫn dựng tại đây nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để làm phương tiện đi lại. T gọi điện thoại cho Nguyễn Minh K rủ K lấy trộm xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, K đồng ý. Khoảng 04 giờ 45 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô biển số 66P2-280.47 đến gặp T tại cổng chung cư M, K chở T đi một vòng chung cư để T chỉ vị trí xe cần lấy trộm cho K biết. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 66P2-280.47 đến gần vị trí xe mô tô muốn lấy trộm, còn K đi bộ đến, T chỉ xe mô tô biển số 59P2-436.79 để K lấy trộm. Do không có chìa khóa trên xe nên K dắt bộ xe mô tô trên ra hướng đường Xa lộ H. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 66P2- 280.47, dùng chân phải đạp vào gác chân sau của xe mô tô biển số 59P2-436.79 đẩy K ngồi trên xe mô tô vừa lấy trộm được đến chung cư D Mension, số F V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gửi tại tầng hầm.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 09/02/2023, T vào trang “Chìa khóa 24H” gọi nhân viên đến chung cư M cắt 01 chìa khóa mới cho xe mô tô biển số 59P2-436.79. T và K thỏa thuận giao xe mô tô biển số 59P2-436.79 cho K sử dụng, còn T sử dụng xe mô tô biển số 66P2-280.47 của K, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 66P2-280.47 đến chung cư D gặp T và đưa xe mô tô trên cho T sử dụng. T nói với K đến đường N, Quận A tìm quán mua biển số khác lắp vào để tránh bị phát hiện. Sau đó, K đến địa chỉ D N, Phường G, Quận A gặp ông Kiều Xuân D đặt làm 01 biển số 68N1-305.30. Sau đó, K gắn biển số 68N1-305.30 vào xe mô tô lấy trộm được, còn biển số 59P2-436.79 vứt bên lề đường Võ Văn K2 thuộc phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 15/02/2023, Tổ tuần tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến 174 Ông Í, Phường E, Quận A thì phát hiện K điều khiển xe mô tô Honda Vision gắn biển số 68N1-305.30 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khai không xuất trình được giấy đăng ký xe, kiểm tra biển số xe của K nghi vấn là giả nên đưa K về trụ sở Công an P1, Quận A làm rõ, sau đó Công an Q bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T điều tra theo thẩm quyền.

Kết luận định giá số 50-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận trị giá tài sản xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59P2-436.79, số máy JF66E0052279, số khung RLHJF5813GY052943 là 18.166.000 đồng. (BL 57).

Kết luận giám định số 2555/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng K3 Công an Thành phố H kết luận: biển số xe 68N1-305.30 là giả.

Tại bản Cáo trạng số 240/CTr-VKSTPTĐ ngày 06/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T từ 09 tháng đến 01 năm tù, Nguyễn Minh K từ 09 tháng đến 01 năm tù. Phần dân sự đã giải quyết xong. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 05/02/2023, Nguyễn Kim T và Nguyễn Minh K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59P2-436.79 trị giá 18.166.000 đồng của ông Nguyễn Đức V tại chung cư M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó thì bị phát hiện, bắt giữ.

Theo nội quy quản lý và sử dụng cụm nhà chung cư Masteri Thảo Điền năm 2022, tại Điều 14 quy định: Khu vực để xe các loại gồm xe ô tô, xe động cơ hai bánh, xe động cơ ba bánh, xe đạp, xe cho người khuyết tật... do Ban Quản trị và Công ty Q1.

Tại lời khai của ông Bùi Thế H2, Ban quản lý chung cư và bảo vệ chung cư chỉ có trách nhiệm trông coi, quản lý xe mô tô của cư dân gửi tại hầm gửi xe chung cư theo đúng quy định. Bảo vệ chung cư chỉ có trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự chung của chung cư. Còn xe mô tô của ông V đậu sai quy định.

Ông Nguyễn Đức V khai: “Tôi dựng xe tại đường nội bộ của Chung cư M, cạnh đường vào sân Tennis, đối diện cửa hàng bánh Toua les J. Khi tôi để xe ở đó thì tôi không gửi cho ai trông coi” (Bút lục 125).

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người phát hiện tài sản, rủ rê bị cáo K cùng thực hiện hành vi trộm cắp, cảnh giới khi đồng bọn lấy trộm, đẩy xe trộm cắp được đến nơi cất giấu, tìm người làm chìa khóa mới cho xe trộm cắp được. T và K thỏa thuận giao xe mô tô biển số 59P2-436.79 cho K sử dụng, còn T sử dụng xe mô tô biển số 66P2-280.47 của K thì K đồng ý.

K là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, dắt xe và điều khiển xe để T đẩy xe đến nơi cất giấu. K là người đặt biển số xe giả 68N1-305.30 gắn vào xe trộm cắp được để sử dụng.

Xét trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nhưng mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên phải có mức án bằng nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi đã trả lại bị hại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Đức V đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59P2-436.79; số máy: JF66E0052279; số khung: 5813GY052943. Qua xác minh, xe trên do anh Nguyễn Đông P đứng tên chủ sở hữu, anh P giao xe cho ông Nguyễn Đức V sử dụng từ năm 2017. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe trên cho bị hại là ông Nguyễn Đức V.

- 01 xe mô tô biển số 66P2-280.47; số khung: RRKWCH1UM6XC02341, số máy: VTT19JL1P52FMH002341; Qua xác minh, xe trên do anh Nguyễn Chánh T3 đứng tên chủ sở hữu, anh T3 cho biết đã bán xe mô tô trên nhưng không nhớ bán cho ai, không có giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên. K khai nhận mua xe mô tô trên nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. K sử dụng xe này để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 biển số 68N1-305.30, qua giám định là biển số xe giả, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Oppo F11 (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động S A31 (thu giữ của T), K và T khai sử dụng các điện thoại này để gọi điện rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đây là phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường ghi nhận sự việc trên, lưu theo hồ sơ, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/02/2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 66P2-280.47; số khung: RRKWCH1UM6XC02341, số máy: VTT19JL1P52FMH002341; 01 điện thoại di động Oppo F11 (thu giữ của K) và 01 điện thoại di động S A31 (thu giữ của T).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 68N1-305.30.

+ Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 USB chứa dữ liệu điện tử được trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường ghi nhận sự việc.

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/234C ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Kim T, Nguyễn Minh K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND, CA, Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Cơ quan THA hình sự;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Vinh